

Số: 583 /BC-UBND

An Trạch, ngày 08 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã An Trạch, tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn Giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh về “việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

UBND xã An Trạch báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã An Trạch, với nội dung như sau:

I. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

Xã An Trạch có nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, mô hình sản xuất chính là nuôi trồng thủy sản, thương mại, dịch vụ và các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể. Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn chủ yếu là hộ kinh doanh, cơ sở kinh doanh, mua bán nhỏ lẻ.

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, UBND xã đã tập trung triển khai thực hiện với tinh thần tạo môi trường thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 901 cơ sở sản xuất kinh doanh, mua bán nhỏ, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa trong Nhân dân; có 04 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, với 134 thành viên và 17 tổ hợp tác, với 85 thành viên, chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, chăn nuôi,... Nhìn chung, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã hoạt động đúng theo quy định pháp luật.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) lan toả và mang đến nhiều hướng đi mới cho các hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn. Đến nay, xã An Trạch có 04 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao (*khô cá phi, thẻ ép, tôm khô, chả cá, ...*).

Tuy nhiên, trên địa bàn xã chủ yếu là các cơ sở kinh doanh, mua bán nhỏ lẻ, mô hình hoạt động mang tính chất hộ gia đình, hạn chế trong việc phát triển và kêu gọi nguồn lực; vốn đầu tư ít; trình độ khoa học, kỹ thuật lạc hậu; năng suất lao động thấp; chưa tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của xã, chưa có tính cạnh tranh cao.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

UBND xã An Trạch đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo lĩnh vực, địa bàn; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong quá trình hoạt động, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Cụ thể như:

- Ban chấp hành Đảng bộ xã An Trạch ban hành Nghị quyết số 04/NQ/ĐU ngày 19/9/2025 về việc nâng cao hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã đến năm 2030;

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/8/2025 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã An Trạch lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 29/9/2025 về việc thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững đến năm 2030;

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 29/9/2025 về việc thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã về nâng cao hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

- UBND xã An Trạch ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 31/12/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân được UBND xã triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, phát huy vai trò phối hợp giữa các ngành, góp phần duy trì và thúc đẩy kinh tế tư nhân trên địa bàn phát triển ổn định, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, khuyến khích người dân mạnh dạn đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân được quan tâm thực hiện thông qua các cuộc họp, hội nghị và các hình thức tuyên truyền phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Tuyên truyền trên hệ thống thông tin truyền thanh, trên cổng thông tin điện tử của xã. Hướng dẫn người dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thông qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên, hộ kinh doanh và người dân về vai trò của kinh tế tư nhân từng bước được nâng lên; tinh thần chủ động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh có chuyển biến tích cực. Người dân ngày càng quan tâm đến việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, mở rộng quy mô sản xuất và liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh tế.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VÀ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Kết quả hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân

Thời gian qua, UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã. Tạo điều kiện tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật.

Phối hợp với các ngành chuyên môn tuyên truyền về chuyển đổi hộ kinh doanh đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh gắn với chuyển đổi số, thương mại điện tử và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường liên kết sản xuất. Trên địa bàn xã có 03/04 HTX hoạt động ổn định, hiệu quả (gồm: HTX DV NTTS Ba Mến, HTX DV NTTS Thuận Lợi, HTX DV NTTS Tài Lợi). Các HTX này giữ vững tổ chức sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đóng góp tích cực vào việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho các thành viên và thúc đẩy an sinh xã hội tại địa phương. Tuy nhiên các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu là hỗ trợ về kỹ thuật, con giống được cung cấp cho nội bộ thành viên trong hợp tác xã nên thu nhập của các thành viên không cao, nhưng ổn định.

2. Công tác cải cách hành chính

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; công khai đầy đủ quy trình, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và phí, lệ phí để người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp dễ tiếp cận, thực hiện.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, UBND xã tăng cường hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính đúng quy định, hạn chế việc người dân và hộ kinh doanh phải đi lại nhiều lần. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết

thủ tục hành chính; khuyến khích người dân, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí.

Xã chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ. Những khó khăn, vướng mắc của hộ kinh doanh, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính được tiếp nhận, hướng dẫn và phối hợp xử lý kịp thời theo thẩm quyền.

Quan tâm hỗ trợ hướng dẫn đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký thuế, cấp giấy phép theo quy định. Từ tháng 7/2025 đến nay, hỗ trợ cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho 34 hộ; thay đổi và bổ sung đăng ký hộ kinh doanh là 09 hộ.

3. Về hỗ trợ chuyển đổi số

UBND xã xây dựng kế hoạch từng bước tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các nền tảng số, thanh toán điện tử, quảng bá sản phẩm trên môi trường số; khuyến khích ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đây là một trong những giải pháp phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 68-NQ/TW về thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tư nhân.

4. Về tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh

Trong thời gian qua, UBND xã An Trạch quan tâm tạo điều kiện để các hộ kinh doanh, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất trên địa bàn tiếp cận đất đai, mặt bằng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, đăng ký kinh doanh, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục hành chính có liên quan; đồng thời tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền, góp phần giảm thời gian, chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Quan tâm thực hiện tốt việc hướng dẫn, cung cấp thông tin và phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, quy hoạch, mặt bằng sản xuất, kinh doanh theo thẩm quyền và đúng quy định pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặt biệt phát triển kinh tế tư nhân.

5. Về hỗ trợ tài chính, tín dụng

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp tiếp cận các chương trình tín dụng, chính sách hỗ trợ vốn của Nhà nước và các tổ chức tín dụng. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng phương án sản xuất khả thi, sử dụng vốn đúng mục đích, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Phối hợp với Liên minh HTX tỉnh Cà Mau triển khai chính sách hỗ trợ vay vốn cho các thành viên HTX trên địa bàn từ nguồn Quỹ hỗ trợ HTX năm 2026, với tổng số tiền là 1 tỷ 450 triệu đồng (*trong đó, HTX Dịch vụ NTTS Ba Mến vay 01 tỷ đồng; HTX Dịch vụ NTTS Thuận Lợi vay 450 triệu đồng*). Từ đó, giúp cho các HTX có nguồn vốn đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn xã.

6. Về hỗ trợ nâng cao năng lực

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật sản xuất, quản trị kinh doanh, chuyển đổi số, pháp luật về thuế, đất đai, môi trường và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Qua đó từng bước nâng cao năng lực quản lý, khả năng thích ứng thị trường và sức cạnh tranh của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trên địa bàn.

Phối hợp Trung tâm Khuyến nông tỉnh thực hiện 16 lớp tập huấn, hội thảo về nuôi tôm quảng canh cải tiến ít thay nước sử dụng chế phẩm vi sinh... với 466 lượt người tham dự. Bên cạnh đó, phối hợp trung tâm khuyến nông tỉnh đang thực hiện mô hình trình diễn Tôm - cua - cá nâu tại ấp Văn Đức với 05 hộ tham gia, diện tích 10 ha.

- Phối hợp Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Cà Mau tổ chức 02 lớp tập huấn mô hình nuôi tôm phát thải thấp cho 02 tổ nuôi tôm tại ấp Văn Đức và ấp Ba Mến với 40 người tham dự.

V. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn

Nhận thức về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã ở một bộ phận cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân còn nhiều hạn chế. Phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã chưa phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của xã.

Điều kiện cơ sở hạ tầng của xã còn yếu kém, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; thế mạnh của xã chủ yếu là sản xuất nuôi trồng thủy sản (*mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến - kết hợp*) nên chưa có nhiều mô hình sản xuất đa dạng, phong phú để khuyến khích thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã.

Nhiều Tổ hợp tác, Hợp tác xã vẫn còn khó khăn nguồn vốn, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trình độ công nghệ lạc hậu. Hiện xã có 01 Hợp tác xã hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả (Hợp tác xã Tâm Đức, Ấp 1).

Thời gian qua, nhà nước cũng có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, các tổ hợp tác, hợp tác xã, nhưng chủ yếu là chính sách lồng ghép, còn thiếu nguồn lực thực hiện; đặc biệt các chính sách về đất đai, tín dụng, hỗ trợ xây dựng hạ tầng...; tiếp cận tín dụng còn khó khăn; chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường mức hỗ trợ còn thấp.

2. Hạn chế

Số lượng và quy mô sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã còn nhỏ (*về nguồn vốn và số lượng thành viên*), việc thành lập mới các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều thành viên tham gia; hiệu quả hoạt động chưa cao. Bên cạnh đó, các tổ hợp tác, hợp tác xã chưa thực hiện tốt việc bao tiêu sản phẩm cho thành viên. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; sức cạnh tranh của một số sản phẩm trên thị trường chưa cao. Chưa thực hiện tốt việc liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác, nhất là trong tiêu thụ sản phẩm.

Việc triển khai thực hiện các văn bản luật, nghị định, thông tư,... liên quan đến lĩnh vực kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã còn chậm. Chưa có Quy chế phối hợp hoạt động trong thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã.

Các doanh nghiệp tư nhân, các tổ hợp tác, hợp tác xã chưa thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, ghi chép sổ sách kế toán chưa đúng theo quy định, hạn chế trong xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, là các Hợp tác xã còn hạn chế trong xây dựng văn kiện tổ chức Đại hội xã viên thường niên hoặc nhiệm kỳ, không có Quy chế quản lý tài chính Hợp tác xã theo quy định của điều lệ Hợp tác xã.

Cán bộ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tư nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, tuy được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhưng năng lực quản lý, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Nguyên nhân

Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, nên quá trình chỉ đạo thực hiện chưa quyết liệt; chưa chủ động đề ra các biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, các hợp tác xã. Cán bộ phụ trách còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, năng lực chỉ đạo. Sự phối hợp hỗ trợ của các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội... chưa tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế tư nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn; chưa có chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chỉ đạo hỗ trợ xây dựng, các mô hình điển hình tiên tiến để nhân rộng.

Điều kiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, nhất là hạ tầng giao thông và nguồn nhân lực. Chưa tổ chức được một lực lượng doanh nghiệp "*đầu tàu*" đủ mạnh để có thể dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã chưa đồng bộ; các quy định của địa phương về hỗ trợ phát triển còn thiếu tính thực tiễn, thiếu nguồn lực thực hiện.

Các tổ hợp tác, hợp tác xã vẫn còn mang nặng tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa phát huy sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn mang tính thời vụ, ngắn hạn, không có kế hoạch dài hạn, phương án sản xuất, kinh doanh hàng năm, việc áp dụng công nghệ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

Việc định hướng hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ hợp tác, hợp tác xã có tính khả thi không cao, hạn chế tổ chức các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nên thành viên chưa gắn bó với Tổ hợp tác, Hợp tác xã, ảnh hưởng rất lớn đến việc củng cố, thành lập mới các Tổ hợp tác, Hợp tác xã.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tư nhân

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của hợp tác xã trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Thực hiện nội dung, phương pháp tuyên truyền, tập huấn mới, sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Xây dựng mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sức hút để cá nhân, tổ chức tham gia liên kết với hợp tác xã làm cơ sở để nhân rộng trong toàn xã.

2. Hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của Tỉnh và địa phương liên quan đến lĩnh vực phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, chính sách của Trung ương, địa phương.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã phát triển bền vững.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ doanh nghiệp trên địa bàn nhằm định hướng, tạo lập một đội ngũ doanh nghiệp giàu khát vọng cống hiến, đủ bản lĩnh vượt qua những thách thức; khơi gợi tinh thần yêu nước, ý thức tự vươn lên; quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường; xây dựng văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, từng bước tạo dựng thương hiệu thị trường.

Tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo của xã về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tăng cường trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn.

Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và chính sách, xử lý nghiêm các vi phạm. Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể nâng lên thành doanh nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà nước để nâng cao năng lực quản

lý theo ngành, địa phương đối với doanh nghiệp và trong giải quyết thủ tục hành chính, các dịch vụ công thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp.

4. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã

Tiếp tục xây dựng và hình thành các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết chuỗi trên tất cả các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ hợp tác, hợp tác xã thực hiện hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế khác nhằm mở rộng phạm vi hoạt động, quy mô kinh doanh, mở rộng thị trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

Hướng dẫn các doanh nghiệp, các tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển hướng hoạt động theo mô hình dịch vụ tổng hợp, đa ngành, nghề, có nhiều dịch vụ, tăng sức cạnh tranh và xuất khẩu; chú trọng tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản, gắn với xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ xây dựng và phát triển trên lĩnh vực nông nghiệp, gắn với xây dựng chuỗi giá trị và sản phẩm OCOP của địa phương, nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, tạo việc làm và tăng thu nhập cho thành viên.

5. Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã

Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong tổ hợp tác, hợp tác xã; vận động thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn điều lệ; vận động tổ hợp tác, hợp tác xã thu hút thêm thành viên mới; quan tâm phát triển cả tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp và phi nông nghiệp.

Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp hợp tác xã hoạt động không tuân thủ quy định theo Luật Hợp tác xã năm 2023. Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của kinh tế tập thể gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...). Rà soát, sắp xếp lại các tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể.

Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ hợp tác, hợp tác xã. Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch; củng cố bộ máy ban chủ nhiệm, bộ phận kế toán hoạt động hiệu quả. Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất nhằm ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm từng bước thực hiện chuyển đổi số.

Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện sản xuất tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào (đất đai, lao động, vốn,...) hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; thực hiện chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ mới, tiên tiến, nhất

là công nghệ về giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản, chế biến thủy sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

6. Tăng cường công tác phối hợp với các ngành chức năng tỉnh trong phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã

Củng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn; tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các ngành chức năng tỉnh trong hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn.

Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, ban ngành, đoàn thể xã và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển.

Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện và tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách về kinh tế tập thể, HTX. Vận động thành lập mới các doanh nghiệp tư nhân, các tổ hợp tác, hợp tác xã và xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

7. Tăng cường huy động các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã

Đẩy mạnh các hình thức hợp tác trong phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã. Vận động và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước. Huy động mọi nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước như: các nguồn vốn hỗ trợ phát triển trong và ngoài nước, nguồn xã hội hóa,...

Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; thực hiện đồng bộ các giải pháp giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tại các tổ chức tín dụng; triển khai có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp với ngân hàng, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong tiếp cận vốn; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án khởi nghiệp tiếp cận nguồn vốn để đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng.

8. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, người lao động chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, và thành viên các Tổ hợp tác, HTX.

Mở rộng các hình thức đào tạo nghề, trong đó, chú trọng vào các ngành nghề có nhu cầu lớn như: Chế biến thủy sản, sản xuất giống, điện tử, cơ khí, xây dựng,... Đẩy mạnh hợp tác, xã hội hoá lĩnh vực đào tạo, nguồn nhân lực. Chú trọng đào tạo lực lượng công nhân lành nghề và cán bộ quản lý có trình độ cao; đào tạo kỹ năng

quản lý, khởi sự doanh nghiệp cho lãnh đạo doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý, đồng bộ để thu hút nguồn nhân lực.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã; phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chương trình giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho các thành viên, người tham gia phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh, các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm sự tuân thủ quy định pháp luật của các cơ sở kinh doanh, các tổ hợp tác, hợp tác xã.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ngành chức năng tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn đạt hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hợp tác xã trên địa bàn xã; ưu tiên hỗ trợ xây dựng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

3. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các chính sách về nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ doanh nghiệp, HTX đảm bảo điều hành, hoạt động hiệu quả.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã An Trạch. Ủy ban nhân dân xã báo cáo đến Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh được nắm./.

Nơi nhận:

- Ban kinh tế - Ngân sách tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND - UBND xã;
- Lưu: VP, (PKT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hồng Trung